

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ÂU CƠ
TỔ TOÁN – TIN – LÍ – CÔNG NGHỆ

KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2022-2023

Tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2021-2022
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2021 - 2022

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2021 - 2022

1. Phát triển mạng lưới trường, lớp, học sinh

Lớp	SLHS Đầu năm	SLHS cuối năm	Tăng (+) /Giảm (-)	Chuyển đến	Chuyển đi	Bỏ học	Ghi chú
10/1	37	35	-2	0	1	1	Phước
10/2	37	35	-2	0	0	2	Xuyến
11/3	31	28	-3	0	0	3	Thương
12/1	35	35	0	0	0	0	Nhân
TC	140	133	-7	0	1	6	

2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Đánh giá tổng quát về việc sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có:

+ Những việc đã tiến hành: Các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, học liệu để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ năm học được đảm bảo; bảo đảm chủ động, linh hoạt thực hiện chương trình trong bối cảnh ứng phó với tình hình dịch Covid-19 có diễn biến phức tạp. Khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và

đồ dùng học tập trong quá trình dạy học. Phát triển kho học liệu điện tử; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đúng theo yêu cầu của nhà trường.

+ Kết quả/hạn chế: Một số thiết bị dạy học, cơ sở vật chất bị hư hỏng, hết hạn sử dụng chưa được thanh lý, xử lý kịp thời; khu học đường chưa có hệ thống mạng Internet nên khó khăn trong việc sử dụng học liệu trực tuyến trong dạy học; một số thiết bị, đồ dùng dạy học được trang bị nhưng không sử dụng; kho học liệu được tăng cường nhưng chưa thật sự quan tâm để học tập và nghiên cứu.

- Mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018:

+ Tổ chức hiệu quả việc góp ý lựa chọn sách giáo khoa theo hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT về sử dụng sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018 để chuẩn bị cho các năm học 2022-2023 đối với khối lớp 10 bảo đảm kịp thời, chất lượng, đúng quy định;

+ Tổ chức hiệu quả việc thảo luận, góp ý đề xuất, mua sắm thiết bị dạy học phục vụ Chương trình GDPT 2018 theo Công văn số 612 /SGDĐT-GDTrH, ngày 06 tháng 4 năm 2022 của Sở GDĐT tỉnh Quảng Nam.

3. Tăng cường các biện pháp phòng, chống Covid-19 trong trường học

Năm học 2021-2022, trước tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến hoạt động dạy học trong nhà trường. Nhà trường nói chung, tổ Toán-Tin-Lí-CN nói riêng đã triển khai thực hiện một số giải pháp nhằm bảo đảm an toàn trường học như sau:

- Quán triệt cán bộ giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch Covid-19; thực hiện nghiêm thông điệp 5K; thường xuyên theo dõi tình hình, diễn biến của dịch bệnh Covid-19 trên các phương tiện thông tin để chung tay cùng với cộng đồng phòng chống dịch;

- Thực hiện quản lý học sinh tự cách ly theo lớp; phân chia thời gian đến lớp và về nhà phù hợp để hạn chế tiếp xúc; quản lý giờ nghỉ giải lao của học sinh để hạn chế việc học sinh tiếp xúc với nhau;

- Tăng cường trang bị máy đo thân nhiệt, nước rửa tay, xà phòng, nước sát khuẩn và hướng dẫn học sinh thường xuyên rửa tay, giữ gìn vệ sinh thân thể. Tổ chức trực nhật hàng ngày để làm vệ sinh phòng học, bàn ghế, lau chùi tay nắm cửa, toa-lét, vòi nước và bồn rửa, nơi ăn, ở của học sinh; khuyến khích học sinh tự trang bị bình, ly uống nước cá nhân; đeo khẩu trang bắt buộc từ nhà đến trường, từ trường về nhà và nơi công cộng. Đồng thời, kịp thời báo cáo về cơ sở

y tế địa phương những trường hợp nghi có liên quan đến dịch covid-19 để được theo dõi, chỉ đạo; có biện pháp xử lý phù hợp;

- Khi có ca F0 tại trường học, trường thông báo ngay với Trạm Y Tế để phối hợp triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống dịch Covid-19 kịp thời. Phân loại các trường hợp F1 để chuẩn bị cho việc lấy mẫu xét nghiệm và cách ly y tế theo quy định;

- Cho học sinh ở nhà nếu học sinh đang trong thời gian cách ly tại nhà theo yêu cầu của cơ quan y tế;

- Tổ chức phổ biến nội dung kiến thức, kỹ năng nhận biết, cách xử trí tình huống, công tác phòng, chống liên quan đến dịch bệnh Covid-19 cho giáo viên và học sinh tại nhà trường. Tăng cường hệ thống thông tin liên lạc với phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin mạng xã hội để cùng với gia đình theo dõi sức khỏe học sinh; cung cấp thông tin về hoạt động phòng, chống dịch của nhà trường, địa phương và các vùng lân cận.

4. Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt ứng phó với tình hình Covid-19, bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

- Năm học 2021-2022, nhà trường đã chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục, phương án, kịch bản dạy học trực tuyến - trực tiếp phù hợp với điều kiện thực tế. Sẵn sàng phương án xây dựng kế hoạch giáo dục để tận dụng tối đa khoảng thời gian học sinh có thể đến trường để dạy học trực tiếp, nhất là đối với các nội dung thực hành, thí nghiệm và kết hợp ôn tập, củng cố những nội dung lí thuyết đã học trực tuyến. Đồng thời kích hoạt đồng bộ các giải pháp tổ chức dạy học; tập trung đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch COVID-19, tạo niềm vui hứng thú và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh;

- Với sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Ban Giám hiệu nhà trường đến nay, tổ Toán – Tin – Lí – Công Nghệ đã triển khai linh hoạt, hiệu quả hình thức dạy học trực tiếp - trực tuyến; kế hoạch giáo dục năm học được triển khai đúng tiến độ, chất lượng giáo dục tiếp tục được khẳng định. Toàn trường quyết tâm thực hiện thắng lợi "mục tiêu kép" vừa phòng chống dịch, bệnh Covid-19, vừa tổ chức dạy học trong năm học 2021-2022;

- Nhà trường đã chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ Toán – Tin – Lí – Công Nghệ theo Công văn số 1707/SGDDĐT-GDTrH

ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020) về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022; xây dựng kế hoạch dạy học bám sát yêu cầu cần đạt theo Chương trình GDPT 2018 để tổ chức dạy học theo hình thức trực tuyến và trực tiếp phù hợp với tình hình phòng, chống dịch Covid-19 tại nhà trường;

- Trong quá trình tổ chức thực hiện, nhà trường đã chỉ đạo tổ Toán – Tin – Lí – Công Nghệ tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, trao đổi về tổ chức dạy học theo Chương trình GDPT 2018; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế của nhà trường;

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa ứng xử trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, tăng cường năng lực số, chuyển đổi số, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường hiệu quả.

5. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Trên cơ sở Khung chương trình dạy học đã được Sở ban hành và các chủ đề dạy học đã được thảo luận, bàn bạc và thống nhất ở tổ chuyên môn, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học của tổ. Thống nhất sử dụng phụ lục 1 gửi kèm theo Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục môn học của lớp được phân công giảng dạy trên cơ sở kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và điều chỉnh sao cho phù hợp với đối tượng người học nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy và phát huy tốt năng lực người học. Thống nhất sử dụng phụ lục 2 gửi kèm theo Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt

lỗi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm;

- Tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập, phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh, tổ Toán – Tin – Lí – Công Nghệ đã tổ chức thành công buổi ngoại khóa cấp tổ với chủ đề **“Chinh phục tri thức”** cho khối 10; chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học, dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng;

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy nhanh tiến độ số hóa các tài liệu dạy học, hồ sơ quản lý và dạy học của tổ chuyên môn; phát triển và vận dụng linh hoạt các hình thức dạy học trực tuyến qua Google Meet, Zalo,... nhằm đáp ứng yêu cầu dạy học trong tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn ra.

6. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Đảm bảo các cột điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì đối với các môn học theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT;

- Không thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì đối với những nội dung kiến thức đã tinh giản theo Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp THPT. Không kiểm tra đánh giá các nội dung “Không dạy”; “Không làm”; “đọc thêm” “Không thực hiện”; “không yêu cầu” “Khuyến khích học sinh tự học, tự đọc, tự làm, tự thực hiện”;

- Đa dạng các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập học sinh phù hợp

với thực tế tình hình, điều kiện tổ chức dạy học tại trường. Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ. Đối với bài kiểm tra đánh giá định kỳ (trên giấy hoặc trên máy tính), đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận và đặc tả đề kiểm tra có tỷ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và tự luận;

- Thực hiện tốt việc ra đề, coi, chấm bài kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo đúng quy chế, thực chất, khách quan, phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng và dạy học Nghề phổ thông

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp sau trung học phổ thông, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng tham gia tư vấn hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường theo Công văn số 1053/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2020 của Sở GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả (tổ đã giới thiệu 3 sản phẩm giáo dục STEM thuộc bộ môn Toán, Lý, Tin học);

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trong nhà trường.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN, KIẾN NGHỊ

1. Những hạn chế tồn tại (nêu những hạn chế tồn tại nổi bật)

- Công tác sinh hoạt chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học chưa có chiều sâu; tổ chức dạy học theo chuyên đề/chủ đề chưa có hiệu quả;

- Một số công việc chung của tổ vẫn còn chậm trễ, hiệu quả chưa cao;

- Công tác phân công chuyên môn gặp nhiều khó khăn do có nhiều biến động trong công tác giảng dạy;

- Công tác dự giờ thăm lớp một số giáo viên còn chưa đồng đều;
- Việc tổ chức thảo luận, trao đổi về phương pháp, kỹ thuật dạy học, các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho học sinh chưa được sâu.

2. Nguyên nhân (khách quan, chủ quan)

- Tổ còn ghép môn, lực lượng giáo viên còn mỏng, công tác phối hợp hoạt động của các giáo viên trong tổ ở một số công việc chưa thực sự có hiệu quả;
- Việc cập nhật và ứng dụng CNTT của giáo viên trong tổ còn nhiều hạn chế;
- Việc thảo luận đóng góp ý kiến trao đổi của các thành viên còn hạn chế, dè dặt, thiếu chuẩn bị trước nên chất lượng thảo luận chưa cao, chưa sâu.

3. Đề xuất, kiến nghị

- Đề xuất nhà trường chuẩn bị cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, mua sắm thiết bị dạy học đầy đủ nhằm phục vụ cho Chương trình GDPT 2018.

PHẦN II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Kế hoạch số 180/KH-THPTAC ngày 23/9/2022 của Trường THPT Âu Cơ về Kế hoạch năm học 2022-2023; Tổ Toán – Tin – Lí – Công Nghệ xây dựng Kế hoạch năm học 2022-2023 cụ thể như sau:

I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Bối cảnh năm học

- Năm học 2022 - 2023 nhà trường tích cực triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Thực hiện có hiệu quả nội dung các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những việc làm thiết thực;

- Đổi mới phương pháp dạy và học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh, tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn. Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động nghiên cứu khoa học của học sinh. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học;

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh;

- Thực hiện năm đầu tiên đối với việc giảng dạy lớp 10 Chương trình giáo dục phổ thông mới.

2. Thuận lợi

- Được BGH nhà trường tạo mọi điều kiện thuận lợi, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu để nâng cao chất lượng dạy và học, cảnh quan, môi trường, điều kiện dạy học ngày càng được cải thiện;

- Đội ngũ giáo viên trong tổ hầu hết có năng lực khá, giỏi, có kinh nghiệm giảng dạy, hầu hết các giáo viên đều có ý thức vận dụng đổi mới phương pháp giảng dạy theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay;

- Năm học 2022- 2023 là năm học giáo viên bắt đầu giảng dạy với chương trình SGK lớp 10 mới; phương pháp dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy;

- Giáo viên nhiệt tình có ý thức, có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với nghề. Mỗi giáo viên trong tổ đều có đạo đức phẩm chất tốt, xứng đáng là tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

3. Khó khăn

- Về phía học sinh:

+ Đa phần hoàn cảnh gia đình học sinh còn nhiều khó khăn nên đồ dùng học tập của học sinh còn thiếu nhiều như: Máy tính bỏ túi, sách tham khảo, ...

+ Một bộ phận không nhỏ học sinh chưa thích ứng với phương pháp dạy học mới; học sinh nhận thức chưa đồng đều nên sử dụng phương pháp dạy học mới còn gặp nhiều khó khăn; học sinh tự học, tự nghiên cứu chưa nhiều, kiến thức của các em chủ yếu là do giáo viên cung cấp.

- Về phía giáo viên: Tổ chuyên môn còn ghép môn nên gặp nhiều trở ngại trong triển khai hoạt động và quản lý giáo viên; thường xuyên có biến động trong công tác giảng dạy; một số giáo viên nhà xa, nhưng vẫn cố gắng làm tốt công tác.

- Về trang thiết bị: Ngoài một phòng đọc chung cho giáo viên toàn trường, tổ không có phòng tổ chuyên môn nên khó khăn trong công tác sinh hoạt tổ chuyên môn của tổ, khó khăn cho việc giảng dạy và học tập, nghiên cứu chuyên đề, bồi dưỡng học sinh giỏi.

4. Tình hình đội ngũ năm học 2022 - 2023

STT	Họ và tên	Nữ	Năm sinh	Năm vào ngành	Trình độ	Chuyên Môn	Kiểm nhiệm	Đảng viên	Đạt chuẩn
1	A Lăng Hậu		1990	2015	Cử nhân	Toán học	TTCM UVBCHCĐ	X	X
2	Huỳnh Viết Thương		1982	2010	Cử nhân	Tin học	PCT.CĐ CN 11/4	X	X
3	Bùi Thị Mai	X	1987	2011	Cử nhân	Vật Lí	CN 11/1	X	X

4	Trần Thị Lành	X	1992	2017	Cử nhân	Toán học	CN 10/2		X
5	Nguyễn Hữu Nhân		1993	2017	Cử nhân	Toán học	CN 12/5	X	X
6	Võ Thị Kim Xuyên	X	1996	2021	Cử nhân	Tin học	CN 11/2 TTCD		X
7	Nguyễn T. H. Thương	X	1997		Cử nhân	Vật Lí			

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông bảo đảm chất lượng, hiệu quả

1.1. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn bảo đảm sử dụng hiệu quả đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông, thực hiện hiệu quả các phương pháp dạy học tích cực nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh;

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018, giáo viên thực hiện đúng nhiệm vụ của giáo viên thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành;

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế nhà trường, chủ động ứng phó với các tình huống dịch bệnh và các tình huống bất thường khác;

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27/8/2020 về việc hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

- Đối với các lớp thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 về

việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023 và quy định sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành tại Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT và Công văn 1007/SGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2022-2023;

- Thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

1.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học

- Thống nhất sử dụng phụ lục 1 gửi kèm theo Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn;

- Thống nhất sử dụng phụ lục 2 gửi kèm theo Công văn số 1707/SGDĐT-GDTrH ngày 26/8/2021 của Sở GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học của giáo viên;

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, hình thức và kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất năng lực học sinh trong quá trình dạy học. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách

thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh;

- Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản lý tổ chuyên môn.

1.3. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện việc đánh giá học trung học phổ thông theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT;

- Đảm bảo các cột điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì theo Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ GD & ĐT đối với các môn học khối 11, 12;

- Đảm bảo các cột điểm kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về đánh giá học sinh THPT đối với các môn học khối lớp 10;

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Chỉ đạo xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh;

- Thực hiện việc ra đề, coi, chấm kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh đảm bảo đúng quy chế, thực chất, khách quan, phản ánh đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

1.4. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp sau trung học phổ thông, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng tham gia tư vấn hướng nghiệp; tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường theo Công văn số 1053/SGDDĐT-GDTrH ngày 07/9/2020 của Sở GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau trung học phổ thông theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong nhà trường; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trong nhà trường.

1.5. Tham gia tổ chức các kì thi, cuộc thi

- Tham gia các cuộc thi dành cho học sinh theo kế hoạch của Sở GDĐT để tạo điều kiện cho học sinh giao lưu, học tập, trải nghiệm, thử sức mình, qua đó giúp học sinh phát triển các thể mạnh của bản thân;

- Tăng cường ôn tập, phụ đạo học sinh lớp 12; chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức kì thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2023 đảm bảo công bằng, khách quan, trung thực theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

2. Thực hiện các nhiệm vụ khác

2.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Toàn trường có **14** lớp (trong đó: khối **10**: 05 lớp, 178 học sinh; khối **11**: 04 lớp, 139 học sinh; khối **12**: 05 lớp, 147 học sinh).

2.2. Tăng cường cơ sở vật chất và thiết bị dạy học, học liệu

- Khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có, tăng cường kiểm tra, giám sát tần suất sử dụng thiết bị và tổ chức cho học sinh tự thiết kế đồ dùng học tập trong quá trình dạy học. Phát triển kho học liệu điện tử; xây dựng ngân hàng đề kiểm tra đúng theo yêu cầu của nhà trường. Đề xuất mua sắm thiết bị dạy học đáp ứng mọi hoạt động trong công tác giảng dạy.

2.3. Tiếp tục các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong trường học

- Quán triệt cán bộ giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc các quy định về phòng chống dịch Covid-19; tăng cường hệ thống thông tin liên lạc với phụ huynh học sinh qua các kênh thông tin mạng xã hội để cùng với gia đình theo dõi sức khỏe học sinh; cung cấp thông tin về hoạt động phòng, chống dịch của nhà trường, địa phương.

2.4. Tiếp tục thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

- Thực hiện có hiệu quả công tác đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, xây dựng kế hoạch bài học, xây dựng chủ đề bài học, tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học nhằm đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học, kiểm tra đánh giá. Chú trọng kiểm tra đánh giá các hoạt động giáo dục theo hướng mở, vận dụng kiến thức liên môn, phát triển năng lực, phẩm chất học sinh;

- Đổi mới phong cách làm việc, nâng cao ý thức tự giác, trách nhiệm, phát huy tính tích cực, chủ động của mỗi giáo viên trong các hoạt động dạy học. Tập trung dạy cách học, cách tư duy, khuyến khích tự học, tạo cơ sở để người học tự cập nhật và đổi mới tri thức, kỹ năng và phát triển năng lực. Đa dạng hóa các hình thức học tập. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học;

- Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và sân chơi trí tuệ cho học sinh. Học sinh được tích cực, chủ động trong việc lĩnh hội và tiếp thu tri thức; tích cực làm việc với sách giáo khoa và các tài liệu tham khảo, tự học theo hướng dẫn của GV; tự đánh giá nhận thức của bản thân và bè bạn; trung thực trong học tập;

- Tăng cường đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt nhóm chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, lựa chọn nội dung dạy học, thiết kế các hoạt động học, xây dựng kế hoạch bài học, chủ đề bài học; đổi mới hình thức, phương pháp dạy học; vận dụng kỹ thuật dạy học tích cực, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường các hình thức trải nghiệm; vận dụng thuần thục các hình thức dạy học trực tuyến, đảm bảo tốt việc chuẩn bị thực hiện CT GDPT 2018.

III. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Chương trình công tác hằng tuần (PL1).

2. Đăng kí chất lượng bộ môn năm học 2022-2023 (PL2).

3. Đăng kí chất lượng học lực, hạnh kiểm năm học 2022-2023 (PL3).

4. Đăng kí thi đua GV năm học 2022-2023 (PL4).

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023 của Tổ Toán – Tin – Lý – Công Nghệ Trường THPT Âu Cơ ./.

Nơi nhận:

- HT, PHT;
- GV Tổ;
- Lưu Tổ.

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn Nghĩn

TỔ TRƯỞNG

A Lăng Hậu

Phụ lục 1

CHƯƠNG TRÌNH CÔNG TÁC NĂM HỌC 2022-2023

Tuần	Thời gian	Nội dung hoạt động	Người thực hiện	Ghi chú
1	05-11/9/2022	Dự lễ Khai giảng. Dạy học theo TKB.	TCM, GV	
		Xây dựng KHGD của TCM, GV	TCM, GV	
		Ôn định công tác nề nếp đầu năm, thống kê số liệu học sinh.	GVCN	
2	12-18/9/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Hội nghị CBCCVC cấp tổ ngày 15/9/2022	TCM	
		Hoàn thành xây dựng KHDH	GVB	
		Bắt đầu dạy DB HSG 12 môn Toán, Lý	GVB	
3	19-25/9/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB.	TCM, GV	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Lành)	TCM	
4	26/9-02/10/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Thương)	TCM	
		Tập huấn các Mô đun CT GDPT 2018	GVB	
5	03-09/10/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Mai)	TCM	
		Sở GDĐT bắt đầu kiểm tra thực hiện KHGD	Sở GDĐT	
6	10-16/10/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Xuyên)	GVB	
		Thành lập đội tuyển HSG 10,11	GVB	
7	17-23/10/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Tham gia hoạt động kỷ niệm ngày 20/10	GVB	
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Nhân)	TCM	
8	24-30/10/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Kiểm tra HSSS lần 01	TCM	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Thương)	GVB	
		Ôn tập giữa HK I	GVB	
9	31/10-06/11/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Kiểm tra giữa HK I		
10	07-13/11/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Tham gia Hội giảng cấp trường: Thầy Nhân	Theo KH	Dự kiến
11	14-20/11/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Tham gia hoạt động kỷ niệm ngày 20/11	GVB	
		Sinh hoạt CM cụm theo KH SGDĐT	CM	
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Nhân)	TCM	
		Kiểm tra HĐSPNG: Thầy Nhân	TCM	

12	21-27/11/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Mai)	GVBM	
		Tham gia thi GVG cấp trường	GVBM	Dự kiến
13	28/11-04/12/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB.	TCM, GV	
		Thi nghề phổ thông năm 2023	Sở GD&ĐT	Dự kiến
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Thương)	TCM	
14	05-11/12/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Xuyên)	GVBM,	
		Tổ chức HĐCM-Ngoại khóa cấp tổ	TCM, GV	
15	12-18/12/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Lành)	GVBM,	
16	19-25/12/2022	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Kiểm tra HSSS lần 02	TCM	
		Ôn tập HKI	GVBM	
		Kiểm tra tiến độ chương trình bộ môn lần 01	TTCM	
17	26/12-01/01/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Ôn tập HKI	GVBM	
18a	02-08/01/2023	Kiểm tra học kỳ 1 chung đề của Sở GD&ĐT từ ngày .../.../2022	KH-Sở GD&ĐT	Dự kiến
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
18b	09-15/01/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sơ kết công tác CM HKI	TCM	Dự kiến
		Thi khảo sát chất lượng HSG cấp trường	Theo KH	
19	16-29/01/2023 Cả thời gian nghỉ Tết Âm lịch	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
20	30/01-05/02/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Tham gia thi GVG cấp tỉnh môn Toán	KH-Sở GD&ĐT	
21	06-12/02/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Triển lãm sản phẩm GD STEM cấp trường	GVBM	
22	13-19/02/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Thương)	TCM	
23	20-26/02/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Lành)	TCM	
24	27/02-05/3/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: Tham gia Hội giảng cấp trường	Theo KH	Dự thảo
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Nhân)	TCM	
		Triển lãm sản phẩm GD STEM cấp tỉnh	GVBM	

25	06-12/3/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Kiểm tra HSSS lần 03	TCM	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Thương)	TCM	
26	13-19/3/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Mai)	TCM	
		Thi HSG cấp tỉnh	Theo KH	
		Tổ chức HĐCM-Ngoại khóa cấp tổ	TCM, GV	
27	20-26/3/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Kiểm tra giữa HK II		
28	27/3-02/4/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Thương+Cô Xuyên)	TCM	
		Kiểm tra HĐSPNG: Cô Xuyên	TCM	
29	03-09/4/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Nhân + Cô Mai)	TCM	
30	10-16/4/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Kiểm tra tiến độ chương trình bộ môn lần 02	TTCM	
		Dự giờ thăm lớp. (Thầy Thương)	TCM	
31	17-23/4/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
		Kiểm tra HSSS lần 04	TCM	
		Thi khảo sát HS lớp 12 (lần 01)	Theo KH	
32	24-30/4/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Dự giờ thăm lớp. (Cô Xuyên)	TCM	
33	01-07/5/2023	Kiểm tra học kỳ 2 chung đề của Sở GD&ĐT	KH Sở	Dự thảo
		Chấm bài thi, vào sổ điểm, sổ học bạ	GVBM	
		Sinh hoạt TCM nội dung: SH chuyên đề..	Theo KH	
34	08-14/5/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Ra đề, coi thi lại cho học sinh khối 10,11	GVBM	
		Chấm bài thi lại, vào sổ điểm, sổ học bạ	GVBM	
35a	15-21/5/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Sinh hoạt tổ chuyên môn nội dung: Tổng kết chuyên môn năm học 2022-2023	Theo KH	
		Thi khảo sát HS lớp 12 (lần 01)	Theo KH	
35b	22-25/5/2023	Chào cờ đầu tuần. Dạy học theo TKB	TCM, GV	
		Hoàn thành các loại HSSS năm học	TCM, GV	
36	25-30/5/2023	Bế giảng năm học	TCM, GV	
		Ôn tập thi TN THPT năm 2023	Theo KH	

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ÂU CƠ

Phụ lục 2

ĐĂNG KÍ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH THEO GIÁO VIÊN
Năm học 2022-2023

STT	Khối	Lớp	Giáo viên giảng dạy	Môn	TSHS	TB		Khá		Giỏi	
						5 <= Điểm < 6.5		6.5 <= Điểm < 8		8 <= Điểm <= 10	
						SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	10	10/4	Alăng Hậu	Toán học	36	23	63.89%	11	30.56%	2	5.56%
Cộng theo Khối 10					36	23	63.89%	11	30.56%	2	5.56%
1	11	11/4	Alăng Hậu	Toán học	33	23	69.70%	9	27.27%	1	3.03%
Cộng theo Khối 11					33	23	69.70%	9	27.27%	1	3.03%
1	12	12/1	Alăng Hậu	Toán học	30	8	26.67%	15	50.00%	7	23.33%
2	12	12/2	Alăng Hậu	Toán học	29	23	79.31%	5	17.24%	1	3.45%
Cộng theo Khối 12					59	31	52.54%	20	33.90%	8	13.56%
Cộng theo giáo viên Alăng Hậu					128	77	60.16%	40	31.25%	11	8.59%
1	10	10/1	Bùi Thị Mai	Vật lí	38	25	65.79%	10	26.32%	3	7.89%
Cộng theo Khối 10					38	25	65.79%	10	26.32%	3	7.89%
1	11	11/1	Bùi Thị Mai	Vật lí	36	20	55.56%	12	33.33%	4	11.11%
2	11	11/2	Bùi Thị Mai	Vật lí	35	24	68.57%	10	28.57%	1	2.86%
Cộng theo Khối 11					71	44	61.97%	22	30.99%	5	7.04%
1	12	12/1	Bùi Thị Mai	Vật lí	30	14	46.67%	10	33.33%	6	20.00%
2	12	12/3	Bùi Thị Mai	Vật lí	29	20	68.97%	8	27.59%	1	3.45%
3	12	12/4	Bùi Thị Mai	Vật lí	29	20	68.97%	9	31.03%	0	0.00%
Cộng theo Khối 12					88	54	61.36%	27	30.68%	7	7.95%
Cộng theo giáo viên Bùi Thị Mai					197	123	62.44%	59	29.95%	15	7.61%
1	10	10/1	Huỳnh Viết Thương	Tin học	38	18	47.37%	15	39.47%	5	13.16%
2	10	10/3	Huỳnh Viết Thương	Tin học	35	23	65.71%	12	34.29%	0	0.00%
Cộng theo Khối 10					73	41	56.16%	27	36.99%	5	6.85%
1	11	11/3	Huỳnh Viết Thương	Tin học	35	23	65.71%	12	34.29%	0	0.00%
2	11	11/4	Huỳnh Viết Thương	Tin học	33	20	60.61%	11	33.33%	2	6.06%

Cộng theo Khối 11					68	43	63.24%	23	33.82%	2	2.94%
1	12	12/1	Huỳnh Viết Thương	Tin học	30	9	30.00%	15	50.00%	6	20.00%
2	12	12/2	Huỳnh Viết Thương	Tin học	29	14	48.28%	14	48.28%	1	3.45%
Cộng theo Khối 12					59	23	38.98%	29	49.15%	7	11.86%
Cộng theo giáo viên Huỳnh Viết Thương					200	107	53.50%	79	39.50%	14	7.00%
1	10	10/4	Lê Văn Minh	Vật lí	36	31	86.11%	5	13.89%	0	0.00%
Cộng theo Khối 10					36	31	86.11%	5	13.89%	0	0.00%
1	12	12/2	Lê Văn Minh	Vật lí	29	24	82.76%	5	17.24%	0	0.00%
Cộng theo Khối 12					29	24	82.76%	5	17.24%	0	0.00%
Cộng theo giáo viên Lê Văn Minh					65	55	84.62%	10	15.38%	0	0.00%
1	10	10/5	Nguyễn Hữu Nhân	Toán học	35	20	57.14%	14	40.00%	1	2.86%
Cộng theo Khối 10					35	20	57.14%	14	40.00%	1	2.86%
1	12	12/3	Nguyễn Hữu Nhân	Toán học	29	17	58.62%	11	37.93%	1	3.45%
2	12	12/4	Nguyễn Hữu Nhân	Toán học	29	17	58.62%	12	41.38%	0	0.00%
3	12	12/5	Nguyễn Hữu Nhân	Toán học	30	15	50.00%	14	46.67%	1	3.33%
Cộng theo Khối 12					88	49	55.68%	37	42.05%	2	2.27%
Cộng theo giáo viên Nguyễn Hữu Nhân					123	69	56.10%	51	41.46%	3	2.44%
1	11	11/1	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	36	0	0.00%	14	38.89%	22	61.11%
2	11	11/2	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	35	0	0.00%	15	42.86%	20	57.14%
3	11	11/3	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	35	0	0.00%	15	42.86%	20	57.14%
4	11	11/3	Nguyễn Thị Hoài Thương	Vật lí	35	10	28.57%	17	48.57%	8	22.86%
5	11	11/4	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	33	0	0.00%	13	39.39%	20	60.61%
6	11	11/4	Nguyễn Thị Hoài Thương	Vật lí	33	10	30.30%	13	39.39%	10	30.30%
Cộng theo Khối 11					207	20	9.66%	87	42.03%	100	48.31%
1	12	12/1	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	30	0	0.00%	10	33.33%	20	66.67%
2	12	12/2	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	29	0	0.00%	10	34.48%	19	65.52%
3	12	12/3	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	29	0	0.00%	10	34.48%	19	65.52%
4	12	12/4	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	29	0	0.00%	10	34.48%	19	65.52%
5	12	12/5	Nguyễn Thị Hoài Thương	Công nghệ	30	0	0.00%	10	33.33%	20	66.67%
6	12	12/5	Nguyễn Thị Hoài Thương	Vật lí	30	7	23.33%	18	60.00%	5	16.67%
Cộng theo Khối 12					177	7	3.95%	68	38.42%	102	57.63%
Cộng theo giáo viên Nguyễn Thị Hoài Thương					384	27	7.03%	155	40.36%	202	52.60%
1	10	10/1	Trần Quốc Tuấn	Toán học	38	16	42.11%	17	44.74%	5	13.16%

2	10	10/3	Trần Quốc Tuấn	Toán học	35	21	60.00%	12	34.29%	2	5.71%
Cộng theo Khối 10					73	37	50.68%	29	39.73%	7	9.59%
Cộng theo giáo viên Trần Quốc Tuấn					73	37	50.68%	29	39.73%	7	9.59%
1	10	10/2	Trần Thị Lành	Toán học	34	18	52.94%	14	41.18%	2	5.88%
Cộng theo Khối 10					34	18	52.94%	14	41.18%	2	5.88%
1	11	11/1	Trần Thị Lành	Toán học	36	20	55.56%	12	33.33%	4	11.11%
2	11	11/2	Trần Thị Lành	Toán học	35	24	68.57%	10	28.57%	1	2.86%
3	11	11/3	Trần Thị Lành	Toán học	35	24	68.57%	10	28.57%	1	2.86%
Cộng theo Khối 11					106	68	64.15%	32	30.19%	6	5.66%
Cộng theo giáo viên Trần Thị Lành					140	86	61.43%	46	32.86%	8	5.71%
1	10	10/4	Võ Thị Kim Xuyên	Tin học	36	18	50.00%	17	47.22%	1	2.78%
2	10	10/5	Võ Thị Kim Xuyên	Tin học	35	19	54.29%	15	42.86%	1	2.86%
Cộng theo Khối 10					71	37	52.11%	32	45.07%	2	2.82%
1	11	11/1	Võ Thị Kim Xuyên	Tin học	36	10	27.78%	20	55.56%	6	16.67%
2	11	11/2	Võ Thị Kim Xuyên	Tin học	35	15	42.86%	18	51.43%	2	5.71%
Cộng theo Khối 11					71	25	35.21%	38	53.52%	8	11.27%
1	12	12/3	Võ Thị Kim Xuyên	Tin học	29	10	34.48%	16	55.17%	3	10.34%
2	12	12/4	Võ Thị Kim Xuyên	Tin học	29	10	34.48%	16	55.17%	3	10.34%
3	12	12/5	Võ Thị Kim Xuyên	Tin học	30	13	43.33%	15	50.00%	2	6.67%
Cộng theo Khối 12					88	33	37.50%	47	53.41%	8	9.09%
Cộng theo giáo viên Võ Thị Kim Xuyên					230	95	41.30%	117	50.87%	18	7.83%

ĐĂNG KÍ TỈ LỆ XẾP LOẠI HỌC LỰC

Năm học 2022 - 2023

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		GIỚI		KHÁ		TRUNG BÌNH	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		134	82	61.19%	7	5.22%	52	38.81%	75	55.97%
Khối 11		104	65	62.50%	7	6.73%	37	35.58%	60	57.69%
1	11/1	36	27	75.00%	5	13.89%	13	36.11%	18	50.00%
2	11/2	35	19	54.29%	0	0.00%	10	28.57%	25	71.43%
3	11/4	33	19	57.58%	2	6.06%	14	42.42%	17	51.52%
Khối 12		30	17	56.67%	0	0.00%	15	50.00%	15	50.00%
1	12/5	30	17	56.67%	0	0.00%	15	50.00%	15	50.00%

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		34	13	38.24%	2	5.88%	14	41.18%	18	52.94%
Khối 10		34	13	38.24%	2	5.88%	14	41.18%	18	52.94%
1	10/2	34	13	38.24%	2	5.88%	14	41.18%	18	52.94%



ĐĂNG KÍ TỈ LỆ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

Năm học 2022 - 2023

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		134	82	61.19%	103	76.87%	31	23.13%	0	0.00%
Khối 11		104	65	62.50%	81	77.88%	23	22.12%	0	0.00%
1	11/1	36	27	75.00%	32	88.89%	4	11.11%	0	0.00%
2	11/2	35	19	54.29%	26	74.29%	9	25.71%	0	0.00%
3	11/4	33	19	57.58%	23	69.70%	10	30.30%	0	0.00%
Khối 12		30	17	56.67%	22	73.33%	8	26.67%	0	0.00%
1	12/5	30	17	56.67%	22	73.33%	8	26.67%	0	0.00%

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		34	13	38.24%	29	85.29%	5	14.71%	0	0.00%
Khối 10		34	13	38.24%	29	85.29%	5	14.71%	0	0.00%
1	10/2	34	13	38.24%	29	85.29%	5	14.71%	0	0.00%

TRƯỜNG THPT ÂU CƠ
TỔ TOÁN-TIN-LÍ-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Giang, ngày 14 tháng 9 năm 2022

**BẢN ĐĂNG KÝ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TỔNG HỢP
TỔ TOÁN-TIN-LÍ-CN NĂM HỌC 2022 - 2023**

Căn cứ thành tích đã đạt được trong những năm qua và khả năng phấn đấu của cá nhân và tập thể Tổ Toán – Tin – Lí – CN.

Căn cứ các quy định hiện hành về công tác thi đua, khen thưởng.

Tổ Toán – Tin – Lí – CN Trường THPT Âu Cơ đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân và tập thể tổ năm học 2022-2023 như sau:

A. Đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tập thể:

I. Danh hiệu thi đua:

Tập thể tổ: *Tập thể lao động xuất sắc*

II. Hình thức khen thưởng

Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị.

B. Đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của cá nhân của tổ:

I. Danh hiệu thi đua:

- Chiến sĩ thi đua toàn quốc: 0 người;
- Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh: 0 người.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở: 02 người.
- Lao động tiên tiến: 06 người.

(Danh sách đính kèm - Mẫu ĐK1c)

II. Hình thức khen thưởng:

- Huân chương lao động hạng ba: 0 người; hạng nhì: 0 người;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 0 người;
- Bằng khen của Bộ GD&ĐT: 0 người;
- Bằng khen của UBND tỉnh: 0 người.
- Giấy khen của Giám đốc Sở: 01 người.

(Danh sách đính kèm - Mẫu ĐK1c)

TỔ TRƯỞNG CÔNG ĐOÀN

(Ký, ghi rõ họ tên)

Xuyen

Võ Thị Kim Xuyến

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

A Lăng Hậu

A Lăng Hậu

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ THI ĐUA - KHEN THƯỞNG
TỔ TOÁN-TIN-LÍ-CN NĂM HỌC 2022 - 2023

TT	Giới tính	HỌ VÀ TÊN	DANH HIỆU THI ĐUA				HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG					Ký xác nhận
			LĐTT	CSTĐCS	CSTĐ cấp tỉnh	CSTĐ toàn quốc	Giấy khen GĐ Sở	BK UBND tỉnh	BK Bộ GDĐT	BK Thủ tướng	HCLĐ H Ba	
1.	Ông	A Lăng Hậu	X									
2.	Ông	Huỳnh Viết Thương	X									
3.	Ông	Nguyễn Hữu Nhân	X									
4.	Bà	Bùi Thị Mai	X									
5.	Bà	Trần Thị Lành	X	X			X					
6.	Bà	Võ Thị Kim Xuyên	X	X								

TỔ TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)



A Lăng Hậu

